

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 485/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 07/5/2019
V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Nguyệt

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương
2. Bà Nguyễn Thị Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Như Khương – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Tôn Thất Võ H, sinh năm 1972

Thường trú: khu phố A, phường Bình C, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Bà Phạm Tuyết V, sinh năm 1976

Địa chỉ: khu phố A, phường Bình C, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/3/2019 và bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn ông Tôn Thất Võ H trình bày: Ông và bà Phạm Tuyết V tự nguyện kết hôn vào năm 1999 có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường Bình C, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi lập gia đình ông bà sống tự lập. Theo ông cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không tin tưởng nhau trong lĩnh vực kinh tế, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp trong cách dạy con, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Ông và bà V đã ly thân từ năm 2014 cho đến nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông xin được ly hôn với bà V.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Tôn Thất H, sinh ngày 22/6/2004 và Tôn Thất Anh H, sinh ngày 10/6/2008. Ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Tôn Thất Anh H, nếu bà V không đồng ý thì ông sẽ giao 02 người con chung cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, ông sẽ cấp dưỡng nuôi mỗi người con chung, mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai và tại các buổi hòa giải bà Phạm Tuyết V trình bày: Bà xác nhận thời gian kết hôn đúng như ông H trình bày. Theo bà, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2014 nguyên nhân là do ông H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên bỏ nhà ra đi từ năm 2014 và vợ chồng ly thân từ thời gian đó cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm vẫn còn, bà không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có hai người con chung đúng như ông H trình bày, các con hiện nay đang ở với bà. Nếu ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai người con chung tên Tôn Thất H, sinh ngày 22/6/2004 và Tôn Thất Anh H, sinh ngày 10/6/2008 và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng. Tuy nhiên, bà yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con một lần cho năm đầu từ tháng 5/2019 đến tháng 5/2020 với số tiền là 36.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng còn lại thì ông H sẽ cấp dưỡng theo tháng, mỗi người con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn ông Tôn Thất Võ H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn và ông đồng ý giao hai người con chung cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, ông cấp dưỡng nuôi mỗi người con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng. Bị đơn bà Phạm Tuyết V không đồng ý ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Tôn Thất Võ H và giao 02 người con chung cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, ông H cấp dưỡng nuôi mỗi người con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữ các đương sự là “Tranh chấp ly hôn” nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn cư trú tại quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về nội dung: Ông Tôn Thất Võ H và bà Phạm Tuyết V tự nguyện kết hôn và chung sống với nhau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 113 ngày 19/11/1999 do Ủy ban nhân dân phường Bình C, quận Thủ Đức cấp, do đó hôn nhân của ông bà là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Ngày 01/3/2019 ông H nộp đơn xin ly hôn với bà Phạm Tuyết V, trong quá trình hòa giải ông H kiên quyết xin ly hôn, bà V xác định tình cảm vẫn còn, bà không đồng ý ly hôn.

Về yêu cầu xin ly hôn của ông Tôn Thất Võ H Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng là có, cuộc sống hôn nhân đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống hôn nhân không còn tồn tại, vợ chồng không còn gắn bó tình cảm, không còn trách nhiệm chăm sóc lẫn nhau và hiện nay các bên vẫn còn mâu thuẫn. Căn cứ vào công văn trả lời xác minh tình trạng hôn nhân số 41/VHTT ngày 11/4/2019 của Phòng Văn hóa và Thông tin quận Thủ Đức thì lời trình bày của ông H và bà V về mâu thuẫn gia đình là có căn cứ. Chính điều này cho thấy giữa hai bên đã có những khác nhau về mặt nhận thức, làm cho cuộc sống chung không thể tiếp tục, các mâu thuẫn không được quan tâm giải quyết và hiện tại vẫn còn mâu thuẫn, đều đó chứng tỏ khả năng giải quyết những mâu thuẫn phát sinh trong thực tế cuộc sống vợ chồng là không có. Xét thấy ông bà đã ly thân với nhau từ năm 2014 cho đến nay, mâu thuẫn giữa các bên là không thể giải quyết, sự tin tưởng lẫn nhau trong cuộc sống vợ chồng cũng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông H về việc xin ly hôn với bà V.

Về con chung: Căn cứ vào lời trình bày của ông H và bà V cũng như giấy khai sinh của 02 người con được ông H cung cấp trong hồ sơ vụ kiện, có cơ sở xác định quá trình sống chung giữa ông H và bà V có 02 người con chung tên Tôn Thất H, sinh ngày 22/6/2004 và Tôn Thất Anh H, sinh ngày 10/6/2008. Ông H đồng ý giao 02 người con chung cho bà V tiếp tục nuôi dưỡng, ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi người con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng, thực hiện vào ngày 15 tây hàng tháng, bắt đầu từ tháng 6/2019 cho đến khi hai người con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Xét thấy 02 con chung hiện đang ở với bà V, để bảo đảm sự phát triển, ổn định trong việc học tập, duy trì tình cảm anh em với nhau, mặt khác theo nguyện vọng của hai người con chung đều mong muốn được sống cùng bà V do đó giao 02 người con chung tên Tôn Thất H, sinh ngày 22/6/2004 và Tôn Thất Anh H, sinh ngày 10/6/2008 cho bà V trực tiếp tục nuôi dưỡng, ông H cấp dưỡng nuôi mỗi người con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Xét yêu cầu của bà V về việc đề nghị ông H cấp dưỡng nuôi con một lần cho 01 năm đầu từ tháng 5/2019 đến tháng 5/2020 với số tiền là 36.000.000 đồng, thời gian còn lại thì ông H cấp dưỡng mỗi người con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng. Hội

đồng xét xử nhận thấy: Ông H không đồng ý cấp dưỡng 01 lần vì hiện nay ông khó khăn, không có việc làm ổn định, mặt khác theo quy định của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 mức cấp dưỡng nuôi con và phương thức cấp dưỡng nuôi con do các bên tự thỏa thuận nếu không thỏa thuận được thì Tòa án giải quyết và khi có lý do chính đáng thì mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con có thể bị thay đổi. Trường hợp này các bên không thể thỏa thuận được phương thức cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên ông H hiện nay kinh tế khó khăn, không có việc làm cũng như thu nhập ổn định, ông không có khả năng cấp dưỡng nuôi con một lần như yêu cầu của bà V, do đó yêu cầu cấp dưỡng nuôi con 01 lần trong năm đầu của bà V không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015. Ông H phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 21, Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 269, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tôn Thất Võ H.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Tôn Thất Võ H được ly hôn bà Phạm Tuyết V.

Về con chung: Bà Phạm Tuyết V trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung tên Tôn Thất H, sinh ngày 22/6/2004 và Tôn Thất Anh H, sinh ngày 10/6/2008. Ông H cấp dưỡng nuôi mỗi người con chung, mỗi tháng 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn đồng).

Thực hiện vào ngày 15 tây hàng tháng bắt đầu từ tháng 6/2019 cho đến khi hai người con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Kể từ khi bà Phạm Tuyết V có đơn yêu cầu thi hành án về số tiền cấp dưỡng, nếu ông Tôn Thất Võ H chưa thi hành, thì hàng tháng ông H còn phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

2-/ Về án phí: Ông Tôn Thất Võ H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (hai trăm ngàn) đồng ông H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0023766 ngày 12/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Ông H phải nộp tiếp số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn đồng). Bà Phạm Tuyết V không phải chịu án phí.

3-/ Quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xét xử công khai các đương sự có mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án NDTP.HCM;
- VKS NDQ.Thủ Đức;
- Chi cục THADS Q.Thủ Đức;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các bên đ/sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ánh Nguyệt

